

ĐẠI HỌC DUY TÂN

KẾT QUẢ BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI SÁT HẠCH

TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN ÁP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO ĐỢT THÁNG 6/2021

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUỖ		
1	27212243158	Trần Bảo An	09/03/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TYC13	5.3	5.0	Đạt	
2	29204633530	Đặng Bảo Anh	26/03/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT4	9.3	5.4	Đạt	
3	29206126060	Đinh Hồ Quỳnh Anh	23/05/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN3	9.3	4.3	Không Đạt	
4	27215303032	Hồ Lê Tuấn Anh	16/04/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	5.8	Đạt	
5	28204901257	Hoàng Thị Văn Anh	21/05/2000	Huế	Nữ	Kinh	31CBN2	8.7	9.0	Đạt	
6	28205227106	Lê Hà Phương Anh	27/07/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SHT2	6.3	3.8	Không Đạt	
7	28212305883	Nguyễn Hoàng Anh	30/06/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	3.8	Không Đạt	
8	28204501211	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	08/04/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC3	6.7	8.0	Đạt	
9	28216203808	Nguyễn Thị Phương Anh	17/06/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT4	V	V	Vắng thi	
10	27211203203	Nguyễn Trần Quốc Anh	01/06/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31SYC2	6.7	5.0	Đạt	
11	28216546285	Nguyễn Văn Tú Anh	09/09/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC2	5.3	4.0	Không Đạt	
12	27215301845	Phạm Quang Anh	08/02/2003	Ninh Bình	Nam	Kinh	31TYC3	8.7	8.8	Đạt	
13	27205302729	Trần Thị Thu Anh	11/03/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN4	9.0	5.0	Đạt	
14	27215301981	Vũ Duy Tuấn Anh	11/12/2003	Đắk Nông	Nam	Kinh	31TYC4	6.7	6.5	Đạt	
15	27215344159	Bùi Lê Ánh	17/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC4	7.3	5.8	Đạt	
16	28212301766	Nguyễn Như Vũ Bằng	11/09/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT5	4.3	5.0	Không Đạt	
17	28216206207	Lê Trần Gia Bảo	18/10/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC4	7.0	6.5	Đạt	
18	28212302855	Lương Công Hoài Bảo	02/12/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	V	V	Vắng thi	
19	27217240228	Phạm Mạnh Bảo	11/06/2002	Bình Định	Nam	Kinh	31CBN2	6.3	7.9	Đạt	
20	28208101243	Võ Thị Bé	03/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN4	7.7	6.3	Đạt	
21	28204948095	Nguyễn Thị Ngọc Bích	28/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	9.0	6.5	Đạt	
22	27203827204	Nguyễn Thị Như Bình	26/12/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TBN14	5.7	4.0	Không Đạt	
23	28206202859	Nguyễn Thị Thanh Bình	06/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	4.3	4.0	Không Đạt	
24	28214834178	Võ Thị Như Bình	04/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	6.1	Đạt	
25	28206504467	Phạm Thị Thu Cẩm	24/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	9.7	6.5	Đạt	
26	28206252031	Lê Trần Minh Châu	06/12/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC3	5.7	5.3	Đạt	
27	28206606050	Nguyễn Quỳnh Bảo Châu	02/02/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC2	8.7	5.0	Đạt	
28	28204300465	Nguyễn Thị Ni Châu	05/05/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC3	V	V	Vắng thi	
29	28204603246	Nguyễn Thị Thanh Châu	14/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT3	7.0	5.8	Đạt	
30	28207100830	Phạm Ngọc Hoàng Châu	11/04/2004	Gia Lai	Nữ		31CHT1	8.7	5.0	Đạt	
31	28206523701	Đặng Thị Kim Chi	18/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN5	8.3	7.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
32	27204324802	Nguyễn Hảo Linh Chi	31/07/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	7.0	Đạt	
33	27203241391	Nguyễn Ngọc Linh Chi	30/10/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN16	8.3	6.0	Đạt	
34	28206205278	Trần Thị Kim Chi	05/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	10.0	6.3	Đạt	
35	28212301475	Nguyễn Văn Chiến	11/02/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	V	V	Vắng thi	
36	28204642508	Nguyễn Thị Kiều Chinh	23/09/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC2	5.7	6.5	Đạt	
37	28212350627	Nguyễn Văn Chung	20/01/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT3	7.7	7.0	Đạt	
38	28216602458	Võ Sinh Công	22/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC4	8.0	6.5	Đạt	
39	27207142416	Nguyễn Mạnh Cường	11/08/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CHT7	7.3	6.5	Đạt	
40	27215445605	Nguyễn Mạnh Cường	24/06/2003	Ninh Thuận	Nam	Kinh	31TSC3	8.0	9.0	Đạt	
41	28206700567	Nguyễn Ngô Hạ Đan	08/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	3.3	3.9	Không Đạt	
42	27207221285	Lý Thị Anh Đào	10/04/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30TYC8	5.0	2.4	Không Đạt	
43	29213253070	Hoàng Thành Đạt	30/10/2005	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC4	5.7	6.8	Đạt	
44	27211321307	Nguyễn Tấn Đạt	17/06/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	30SHT7	6.7	6.5	Đạt	
45	27211502182	Nguyễn Thành Đạt	04/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT2	7.7	6.8	Đạt	
46	28219301001	Nguyễn Văn Đạt	19/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC3	7.3	5.3	Đạt	
47	28214600187	Nguyễn Văn Đạt	24/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN1	9.7	5.0	Đạt	
48	27212243749	Phan Tiến Đạt	14/10/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TSC14	6.3	3.3	Không Đạt	
49	27207128085	Đặng Thị Diễm	11/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	8.3	8.0	Đạt	
50	29206561001	Nguyễn Thị Thúy Diễm	02/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	7.3	5.3	Đạt	
51	27203733101	Võ Thị Thùy Diễm	22/08/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	30TSC14	5.7	5.0	Đạt	
52	28204346409	Đinh Thị Diệp	02/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	7.7	5.0	Đạt	
53	28206505490	Phạm Thị Kỳ Diệu	07/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	7.7	5.5	Đạt	
54	27218643934	Võ Thanh Diệu	20/04/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	6.0	5.0	Đạt	
55	28204342289	Võ Thị Diệu	11/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	4.3	5.0	Không Đạt	
56	27205330770	Trần Ngọc Thanh Đoan	06/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TYC3	9.3	6.8	Đạt	
57	28204135158	Trương Doanh Doanh	18/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	10.0	9.0	Đạt	
58	27211344961	Nguyễn Minh Dũ	29/10/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	30CSC9	6.7	4.0	Không Đạt	
59	26211727354	Nguyễn Hoàng Đức	22/06/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	5.0	5.8	Đạt	
60	27211301586	Trần Văn Đức	16/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN16	6.0	2.8	Không Đạt	
61	28204604862	Cao Đặng Thùy Dung	28/01/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN5	9.3	6.8	Đạt	
62	27203340973	Hà Thị Mỹ Dung	19/04/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN10	10.0	4.0	Không Đạt	
63	28206506755	Nguyễn Thị Phương Dung	08/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT2	9.7	6.8	Đạt	
64	28206205983	Nguyễn Thị Thùy Dung	01/12/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC3	9.7	6.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
65	28204605528	Nguyễn Thị Thùy Dung	07/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	8.7	5.5	Đạt	
66	28206504655	Võ Thùy Dung	30/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT3	10.0	5.0	Đạt	
67	28212502915	Nguyễn Văn Dũng	01/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT4	7.3	6.0	Đạt	
68	26202126852	Đỗ Thị Thùy Dương	23/09/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	6.7	5.0	Đạt	
69	27215351311	Nguyễn Lê Dương	02/08/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	7.6	Đạt	
70	28206620477	Nguyễn Thị Thái Dương	26/05/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC4	6.0	6.5	Đạt	
71	27202602398	Phạm Khánh Dương	14/02/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC3	9.3	9.8	Đạt	
72	27211342722	Trần Nguyên Hoàng Dương	01/06/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC11	7.3	3.0	Không Đạt	
73	27206145563	A Việt Duy	19/07/2003	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	31THT3	5.3	3.9	Không Đạt	
74	28211122124	Tạ Thành Duy	26/02/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT4	6.3	5.5	Đạt	
75	27218202102	Võ Thanh Duy	21/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC4	8.0	6.8	Đạt	
76	28204303503	Đặng Trần Mỹ Duyên	30/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC4	7.7	7.5	Đạt	
77	28204800736	Đinh Đặng Thùy Duyên	29/09/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CHT2	8.7	8.8	Đạt	
78	27205252635	Đỗ Thùy Duyên	18/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31CBN2	9.7	9.0	Đạt	
79	28206503746	Hoàng Thị Mỹ Duyên	13/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT7	6.0	2.8	Không Đạt	
80	28204902737	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/06/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN2	9.7	5.3	Đạt	
81	28208005640	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/07/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	5.0	5.0	Đạt	
82	28206653210	Trần Thị Mỹ Duyên	07/04/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	5.3	Đạt	
83	28206502378	Võ Thị Mỹ Duyên	12/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN5	9.3	8.5	Đạt	
84	27202145279	Võ Thị Trương Duyên	01/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SYC4	5.0	6.5	Đạt	
85	28208105171	Đỗ Thị Giang	07/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC4	6.3	5.3	Đạt	
86	28204650098	Nguyễn Hương Giang	14/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.7	9.0	Đạt	
87	28204301506	Nguyễn Thị Hương Giang	10/02/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	6.7	6.8	Đạt	
88	28205203242	Phạm Thị Hương Giang	19/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SSC2	7.3	4.3	Không Đạt	
89	27202628544	Võ Thị Hương Giang	25/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	V	V	Vắng thi	
90	28204327880	Đỗ Việt Hà	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
91	27211336231	Đoàn Minh Hà	22/01/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TBN3	8.0	5.0	Đạt	
92	28206206922	Nguyễn Thị Ngọc Hà	04/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	8.7	5.3	Đạt	
93	28206553191	Trần Thị Thu Hà	11/03/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	9.3	Đạt	
94	28204647820	Võ Thị Thu Hà	08/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC2	9.0	7.5	Đạt	
95	28204627186	Huỳnh Giang Hạ	16/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	7.5	Đạt	
96	28211150479	Phạm Minh Hải	09/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT5	7.7	6.8	Đạt	
97	28206740617	Nguyễn Ngọc Bảo Gia Hân	28/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC3	10.0	8.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
98	28204302095	Nguyễn Thị Gia Hân	22/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN2	9.7	8.5	Đạt	
99	27205235885	Nguyễn Tiểu Hân	30/09/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC3	10.0	10.0	Đạt	
##	28205024480	Đặng Thị Kim Hạnh	05/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	5.3	8.3	Đạt	
##	28204506303	Dương Thị Mỹ Hạnh	08/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN3	5.0	7.5	Đạt	
##	28208051685	Hồ Thị Mỹ Hạnh	21/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT2	6.3	5.1	Đạt	
##	28204602826	Nguyễn Thị Thanh Hạnh	28/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	8.3	6.5	Đạt	
##	27215345862	Nguyễn Võ Hiếu Hạnh	05/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	7.3	5.0	Đạt	
##	28205141297	Võ Thị Hạnh	26/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT2	7.3	5.0	Đạt	
##	29206535477	Hoàng Phúc Nguyên Hậu	20/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC2	7.7	4.0	Không Đạt	
##	28208139308	Nguyễn Thị Hậu	12/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	7.3	6.5	Đạt	
##	28215103848	Phan Nguyễn Phúc Hậu	03/09/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC4	9.0	9.3	Đạt	
##	27203840331	Hoàng Thị Ngọc Hiền	31/05/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT17	5.3	4.0	Không Đạt	
##	28209506530	Lê Thị Thu Hiền	23/08/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN2	6.7	7.8	Đạt	
##	28206221485	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/06/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	7.7	2.9	Không Đạt	
##	27202345987	Phạm Thị Hiền	17/03/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC4	8.7	8.8	Đạt	
##	26203737301	Trần Cao Ngọc Hiền	07/11/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CSC2	7.3	6.0	Đạt	
##	28206501604	Trần Thị Hiền	11/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC4	7.0	3.3	Không Đạt	
##	28204652602	Trần Thị Thu Hiền	10/09/2004	Huế	Nữ	Kinh	31CYC2	9.3	10.0	Đạt	
##	28206534905	Trần Thị Thúy Hiền	01/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SYC2	8.0	5.8	Đạt	
##	25218607284	Lê Đức Hiệp	14/12/2001	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	5.0	2.3	Không Đạt	
##	28217235242	Nguyễn Trung Hiếu	12/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT4	9.0	6.8	Đạt	
##	28204401271	Phạm Thị Ngọc Hiếu	31/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	9.0	7.1	Đạt	
##	28204853935	Phan Thị Tâm Hiếu	09/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	8.3	8.8	Đạt	
##	28218102451	Phan Thị Hoa	05/05/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC4	9.0	5.0	Đạt	
##	28212353185	Nguyễn Minh Hoài	05/10/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN4	8.3	5.0	Đạt	
##	27211342725	Nguyễn Nhật Hoàng	19/08/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC3	8.3	5.3	Đạt	
##	28212302771	Nguyễn Phi Hoàng	06/08/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	V	V	Vắng thi	
##	27211334304	Phạm Huy Hoàng	25/02/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	29CYC2	5.7	5.0	Đạt	
##	28207142155	Phạm Thị Tuyết Hoàng	29/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	6.0	7.0	Đạt	
##	27202201440	Nguyễn Thị Hà Hồng	23/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC13	8.0	5.8	Đạt	
##	28206202713	Võ Thị Thanh Hồng	03/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	5.8	Đạt	
##	28204950053	Nguyễn Thị Huệ	25/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC2	9.3	8.0	Đạt	
##	28204602480	Trần Thị Kim Huệ	21/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	4.7	5.3	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	27217240771	Nguyễn Bá Hùng	09/02/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN3	8.0	3.0	Không Đạt	
##	28217450917	Nguyễn Minh Hùng	30/04/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31CSC2	8.7	7.0	Đạt	
##	28214349661	Trần Đức Hùng	07/10/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC3	6.3	5.0	Đạt	
##	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	23/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	6.7	4.0	Không Đạt	
##	28216906311	Ngô Bùi Văn Hưng	30/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	10.0	10.0	Đạt	
##	27218240186	Nguyễn Quốc Hưng	18/10/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CHT2	7.0	5.0	Đạt	
##	27218228557	Phạm Ngọc Hưng	28/07/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TYC4	8.0	10.0	Đạt	
##	28211154819	Phạm Quốc Hưng	21/10/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC4	7.7	9.0	Đạt	
##	28206621878	Đinh Phạm Khánh Hương	22/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	7.3	Đạt	
##	27207227829	Đỗ Thị Mai Hương	05/09/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN4	5.7	5.0	Đạt	
##	28207103529	Nguyễn Thị Thu Hương	09/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC2	7.3	5.8	Đạt	
##	28212353188	Hà Nhật Huy	06/05/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT3	7.0	2.9	Không Đạt	
##	27211529745	Lê Quốc Huy	03/04/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT5	8.3	5.5	Đạt	
##	27211500775	Nguyễn Đức Huy	17/09/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN2	7.3	5.0	Đạt	
##	27218736189	Nguyễn Hoàng Huy	08/05/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN1	8.3	2.9	Không Đạt	
##	28216649635	Nguyễn Hoàng Gia Huy	22/10/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	31TYC3	6.3	7.8	Đạt	
##	28212327576	Tăng Quốc Huy	21/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC2	9.0	5.3	Đạt	
##	28206740575	Đỗ Thị Khánh Huyền	05/01/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC4	5.0	7.8	Đạt	
##	27205351706	Lê Hương Minh Huyền	26/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT5	9.0	6.8	Đạt	
##	27206622653	Lê Thị Huyền	07/03/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	6.5	Đạt	
##	28204606988	Lê Thị Khánh Huyền	30/06/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN4	8.0	7.5	Đạt	
##	28206904288	Mai Thị Thu Huyền	17/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	6.7	8.8	Đạt	
##	28206254850	Trần Thị Khánh Huyền	07/08/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30TSC13	7.0	4.0	Không Đạt	
##	28206503380	Trịnh Thị Huyền	14/07/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	30CYC8	8.0	5.9	Đạt	
##	27207143366	Trương Thị Thanh Huyền	10/11/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SSC8	5.3	5.8	Đạt	
##	28204406970	Võ Lương Thanh Huyền	01/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	9.0	Đạt	
##	27205351708	Đỗ Nguyễn Minh Kha	20/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	8.3	Đạt	
##	28212302011	Nguyễn Anh Kha	31/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN4	7.7	9.0	Đạt	
##	28212206383	Lê Bá Khải	13/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	5.3	3.4	Không Đạt	
##	27215351800	Nguyễn Đức Khải	17/10/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC3	9.7	9.5	Đạt	
##	27212243488	Bùi Duy Khánh	05/04/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT5	5.7	6.5	Đạt	
##	28204102446	Đường Thị Bảo Khánh	29/11/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SYC2	9.3	9.8	Đạt	
##	27211325154	Hoàng Quốc Khánh	05/01/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CSC9	7.0	5.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	28206638713	Nguyễn Ngọc Khánh	29/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	8.0	5.5	Đạt	
##	28206553328	Nguyễn Thị Vân Khánh	01/05/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SYC2	7.7	5.8	Đạt	
##	30214345839	Lê Minh Khoa	20/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	6.3	8.5	Đạt	
##	26215442433	Lê Ngọc Đăng Khoa	25/06/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	29THT6	9.0	8.3	Đạt	
##	27215302470	Nguyễn Đình Anh Khoa	15/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	8.0	8.5	Đạt	
##	28207306214	Đặng Minh Khuê	18/11/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31THT4	8.7	9.5	Đạt	
##	27214739388	Lê Khải Vô Khuyết	02/05/2002	Bình Định	Nam	Kinh	30THT14	5.7	7.3	Đạt	
##	27215302071	Cao Trung Kiên	18/09/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC3	8.0	8.8	Đạt	
##	27207138525	Đặng Thị Thủy Kiều	05/03/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN3	5.7	8.3	Đạt	
##	27207121356	Nguyễn Cao Hoàng Kim	28/06/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	7.7	7.3	Đạt	
##	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên Kim	10/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	6.7	3.5	Không Đạt	
##	27211241655	Hồ Ngọc Lâm	04/07/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT4	7.3	6.8	Đạt	
##	27211343564	Trần Lê Ngọc Lâm	20/11/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	7.0	5.8	Đạt	
##	28213142757	Trương Văn Hoàng Lâm	08/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT3	7.0	5.5	Đạt	
##	27212702631	Võ Thế Lâm	07/05/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31THT1	7.3	6.0	Đạt	
##	27218441251	Huỳnh Văn Lân	12/10/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC13	5.3	4.0	Không Đạt	
##	27206648194	Tạ Thị Lân	12/01/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT4	9.0	8.0	Đạt	
##	27212240364	Trần Xuân Lành	01/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC3	8.3	5.5	Đạt	
##	27205233768	Nguyễn Thị Hồng Liên	16/12/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	8.8	Đạt	
##	27215345573	Hoàng Thị Kim Liễu	01/09/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC3	7.3	5.3	Đạt	
##	28208135246	Lê Thị Kim Liễu	06/06/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	5.3	Đạt	
##	28206606017	Nguyễn Hà Phương Linh	02/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	9.3	6.0	Đạt	
##	28205154665	Nguyễn Minh Thùy Linh	07/01/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN5	7.3	7.0	Đạt	
##	27205351903	Nguyễn Nữ Tú Linh	29/10/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	9.5	Đạt	
##	28206506051	Nguyễn Thị Cảnh Linh	23/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	8.3	Đạt	
##	28205153577	Nguyễn Thị Diệu Linh	01/03/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC2	8.7	8.8	Đạt	
##	27202234748	Nguyễn Thị Diệu Linh	06/04/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30CYC3	3.7	3.8	Không Đạt	
##	28209439718	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	9.3	5.3	Đạt	
##	28204940570	Nguyễn Thùy Linh	24/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC2	9.3	8.3	Đạt	
##	28204306036	Nguyễn Trần Khánh Linh	05/07/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC3	5.0	6.8	Đạt	
##	27204348308	Nguyễn Trần Khánh Linh	09/07/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
##	28215150303	Nguyễn Tuấn Linh	20/06/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC3	5.7	9.0	Đạt	
##	28204606822	Phạm Thị Thùy Linh	20/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	9.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	27203802842	Trần Nhã Linh	12/06/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	5.0	5.5	Đạt	
##	28206206533	Trần Thị Thùy Linh	01/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN2	6.7	4.0	Không Đạt	
##	28205034452	Lương Thị Tuyết Loan	22/06/2004	Hậu Giang	Nữ	Kinh	31TBN3	8.7	7.3	Đạt	
##	24203102068	Trịnh Thị Loan	24/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	8.8	Đạt	
##	27215351940	Dương Thanh Long	07/02/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT5	8.0	5.5	Đạt	
##	27218735185	Phan Thanh Long	06/07/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SSC6	7.3	6.0	Đạt	
##	27211336689	Trương Thiên Long	26/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SBN5	8.3	5.0	Đạt	
##	28214601634	Lê Văn Luận	20/02/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CYC2	9.0	9.5	Đạt	
##	27205345555	Lê Tăng Lực	05/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	6.9	Đạt	
##	27211333639	Nguyễn Văn Quyền Lương	03/02/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CYC2	8.3	5.8	Đạt	
##	27211320995	Lê Quang Lưu	11/10/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT3	8.3	6.3	Đạt	
##	28208101546	Cao Thị Vân Ly	16/05/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC4	8.7	5.5	Đạt	
##	28206500218	Đoàn Khánh Ly	08/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	6.7	6.0	Đạt	
##	27207140635	Nguyễn Huỳnh Ái Ly	14/10/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SYC3	5.3	5.5	Đạt	
##	28208205741	Nguyễn Thị Sao Ly	03/11/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	8.3	6.3	Đạt	
##	28206204901	Nguyễn Thị Tường Ly	10/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	8.3	10.0	Đạt	
##	28208101779	Nguyễn Trúc Ly	29/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	8.0	5.0	Đạt	
##	27206648246	Trần Phạm Hương Ly	28/01/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT4	9.3	9.5	Đạt	
##	28204805487	Vy Thị Nhật Ly	18/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	8.3	5.3	Đạt	
##	27204348343	Nguyễn Thị Hồng Lý	10/02/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	8.7	9.0	Đạt	
##	27207144021	Trần Thị Thu Lý	02/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	6.7	5.0	Đạt	
##	27203926355	Hoàng Quỳnh Mai	20/07/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	5.7	3.4	Không Đạt	
##	28208005205	Nguyễn Hoàng Ngọc Mai	16/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC2	V	V	Vắng thi	
##	28209350805	Nguyễn Ngọc Mai	23/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	7.3	6.5	Đạt	
##	27202752848	Nguyễn Thị Xuân Mai	08/08/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC2	9.7	6.8	Đạt	
##	28203680319	Phạm Xuân Mai	27/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC2	8.3	8.0	Đạt	
##	28204651534	Võ Thị Mai	16/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	7.0	7.0	Đạt	
##	28204500202	Võ Thị Yến Mi	29/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	9.0	5.0	Đạt	
##	28214306721	Nguyễn Duy Minh	08/10/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30SYC4	6.7	7.8	Đạt	
##	27215352059	Trịnh Hoàng Minh	30/08/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31TSC4	5.7	9.3	Đạt	
##	27202140320	Nguyễn Thị Hương Mơ	23/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC12	8.0	5.1	Đạt	
##	27203303132	Hồ Thị My	20/05/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT11	7.0	5.3	Đạt	
##	27215101843	Huỳnh Hà My	10/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30THT16	8.3	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	28204600391	Huỳnh Hà Trà My	01/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	8.7	5.0	Đạt	
##	28204606077	Nguyễn Thị Trà My	16/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	10.0	9.0	Đạt	
##	28204322392	Phạm Thị Trà My	26/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC1	7.3	5.5	Đạt	
##	28206137665	Trần Thị Trà My	23/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC2	9.7	7.0	Đạt	
##	28206551638	Đỗ Thị Ly Na	16/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC1	7.7	5.0	Đạt	
##	28204641630	Hồ Thị Ly Na	15/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	7.0	6.0	Đạt	
##	28204653279	Nguyễn Ngọc Li Na	10/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	7.5	Đạt	
##	28206550775	Võ Thị Ly Na	18/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	6.7	5.3	Đạt	
##	27217142356	Lê Văn Nam	15/08/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CSC2	V	V	Vắng thi	
##	28214602145	Lê Văn Nam	02/08/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31THT4	8.3	9.0	Đạt	
##	27217235616	Trương Nhật Nam	25/10/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SBN2	5.7	3.0	Không Đạt	
##	28207102984	Lê Thị Nga	28/10/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	3.8	Không Đạt	
##	27203327588	Nguyễn Thị Bích Nga	02/04/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CHT2	6.0	3.8	Không Đạt	
##	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	1.0	1.8	Không Đạt	
##	28204949857	Trần Thị Kiều Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	4.7	1.5	Không Đạt	
##	28204949858	Trần Thị Nguyệt Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	3.0	0.3	Không Đạt	
##	27207144305	Đinh Hà Ngân	22/01/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC2	9.0	6.0	Đạt	
##	28204345807	Hồ Thị Hiếu Ngân	27/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC3	10.0	9.1	Đạt	
##	27205352060	Lê Hoàng Kim Ngân	16/01/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TYC3	8.0	7.8	Đạt	
##	27203835057	Lê Thị Ngân	09/02/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN14	6.3	5.0	Đạt	
##	26203534969	Lê Thu Ngân	14/08/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	5.0	4.0	Không Đạt	
##	28204603690	Nguyễn Bảo Ngân	31/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC2	V	V	Vắng thi	
##	27205352061	Nguyễn Hiếu Ngân	21/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
##	28206603787	Nguyễn Kim Ngân	15/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	5.3	6.0	Đạt	
##	28206251225	Nguyễn Thị Hồng Ngân	02/10/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CSC2	9.7	7.0	Đạt	
##	28204600462	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.3	6.0	Đạt	
##	28204929816	Nguyễn Thị Thảo Ngân	30/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	5.0	2.5	Không Đạt	
##	28206202529	Phạm Võ Kiều Ngân	08/01/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC2	8.3	5.5	Đạt	
##	28205200475	Phùng Thị Thanh Ngân	19/04/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	5.0	Đạt	
##	28204953815	Trần Thị Kiều Ngân	23/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	8.0	7.3	Đạt	
##	28204332778	Võ Thị Thanh Ngân	28/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	6.3	6.4	Đạt	
##	26208638587	Phan Tịnh Nghi	10/07/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN2	V	V	Vắng thi	
##	27203124894	Bùi Thị Ánh Ngọc	07/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC2	9.3	3.5	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	28204321663	Huỳnh Hồng Ngọc	29/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	7.0	5.0	Đạt	
##	28202723601	Lê Thị Hoài Ngọc	01/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN14	6.3	5.8	Đạt	
##	28207403932	Lê Trần Khánh Ngọc	16/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	9.0	Đạt	
##	27203601717	Nguyễn Thị Phương Ngọc	02/01/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN15	8.0	3.5	Không Đạt	
##	28204606283	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	26/07/2004	Huế	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	3.0	Không Đạt	
##	28206721082	Trần Cao Bảo Ngọc	29/09/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	31TSC4	V	V	Vắng thi	
##	28206552754	Trần Mai Bảo Ngọc	29/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN4	6.7	6.0	Đạt	
##	28212106302	Lê Ngọc Tường Nguyên	27/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	8.0	6.0	Đạt	
##	27205352129	Nguyễn Lê Kim Nguyên	25/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	9.5	Đạt	
##	27202142103	Phạm Thảo Nguyên	03/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	9.7	6.5	Đạt	
##	28204750711	Phạm Thị Thảo Nguyên	01/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	9.3	6.4	Đạt	
##	26211333607	Thái An Nguyên	02/05/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN14	5.7	3.8	Không Đạt	
##	28204406946	Trần Thị Ánh Nguyên	07/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	10.0	10.0	Đạt	
##	27215303044	Trương Trọng Nguyễn	28/07/2003	Cà Mau	Nam	Kinh	31TSC3	8.0	7.3	Đạt	
##	27203301573	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	9.0	5.0	Đạt	
##	28204653450	Phan Thị Thúy Nguyệt	24/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.3	8.3	Đạt	
##	28204605175	Dương Thị Thanh Nhân	05/10/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30TBN15	6.0	5.5	Đạt	
##	27207121481	Nguyễn Thị Hải Nhân	27/07/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CBN4	5.0	5.0	Đạt	
##	27218239586	Dương Hoàng Nhật	06/02/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31CHT2	7.7	6.8	Đạt	
##	28204605614	Đàm Ngọc Hoài Nhi	27/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC2	9.0	5.5	Đạt	
##	28206653699	Đỗ Quỳnh Nhi	30/09/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN5	9.7	3.8	Không Đạt	
##	27205302011	Hoàng Thảo Nhi	16/11/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
##	28208147562	Hoàng Thị Phương Nhi	25/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC1	V	V	Vắng thi	
##	29207257539	Lương Thị Yến Nhi	19/08/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	9.3	Đạt	
##	27202100158	Mai Thị Tuyết Nhi	01/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT17	9.3	5.0	Đạt	
##	28208244972	Ngô Hoàng Yến Nhi	09/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	9.7	9.5	Đạt	
##	28204605707	Nguyễn Hồ Hoàng Nhi	05/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC3	7.7	6.5	Đạt	
##	27206602220	Nguyễn Hồng Nhi	23/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT3	9.0	8.3	Đạt	
##	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	05/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	9.3	9.0	Đạt	
##	28204604227	Nguyễn Kim Khả Nhi	01/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC2	8.0	7.8	Đạt	
##	28216545465	Nguyễn Lan Nhi	25/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	9.3	Đạt	
##	27203640158	Nguyễn Nữ Phương Nhi	14/05/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC2	6.0	4.0	Không Đạt	
##	28206548148	Nguyễn Thị Hạ Nhi	02/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	9.0	5.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
##	27202902840	Nguyễn Thị Lan	Nhi	14/01/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	7.7	6.3	Đạt	
##	28204327474	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	5.0	7.0	Đạt	
##	28204622582	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	8.3	6.5	Đạt	
##	27207134401	Phạm Lê Uyên	Nhi	04/08/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN1	6.0	5.0	Đạt	
##	28204804739	Trương Yến	Nhi	14/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	8.3	Đạt	
##	28206500297	Vũ Phương	Nhi	03/09/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC2	9.0	6.5	Đạt	
##	28204301009	Huỳnh Thị Ngọc	Nhị	04/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	5.7	7.0	Đạt	
##	28204635877	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	06/05/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC2	7.3	9.0	Đạt	
##	28207100241	Đoàn Thị Thanh	Như	21/02/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	6.0	Đạt	
##	28204737443	Dương Thị Quỳnh	Như	07/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	4.0	Không Đạt	
##	28209446339	Phạm Thị Thanh	Như	24/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	10.0	9.0	Đạt	
##	28206601013	Tạ Thị Quỳnh	Như	10/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN5	6.0	5.0	Đạt	
##	28206502194	Trần Ngọc Ý	Như	08/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	7.0	5.3	Đạt	
##	28207245326	Trần Quỳnh	Như	02/08/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT4	8.7	5.3	Đạt	
##	28204601723	Từ Thị	Như	19/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	9.0	Đạt	
##	27205352221	Võ Ngọc Quỳnh	Như	01/10/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT5	6.7	9.5	Đạt	
##	28204653532	Kiều Thị Mỹ	Nhung	11/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	7.3	5.5	Đạt	
##	28206500523	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC4	7.3	7.0	Đạt	
##	28204904668	Nguyễn Thị Yến	Ni	26/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN2	9.7	7.0	Đạt	
##	28204603346	Đỗ Thị Trinh	Nữ	02/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC2	7.3	4.0	Không Đạt	
##	28206524929	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	27/03/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	5.5	Đạt	
##	28202700418	Bùi Huyền Diệu	Ny	31/05/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	9.3	5.3	Đạt	
##	27207302476	Đinh Huỳnh My	Ny	15/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	8.0	6.3	Đạt	
##	27208632347	Hà Thị Kiều	Oanh	08/12/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30SBN9	8.0	5.3	Đạt	
##	28206501780	Lê Thị Kiều	Oanh	03/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT3	8.3	8.3	Đạt	
##	27203339336	Nguyễn Thị Kim	Oanh	02/08/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	5.0	Đạt	
##	27212653500	Trần Thanh Kiều	Oanh	10/07/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT3	9.0	9.5	Đạt	
##	27211135646	Nguyễn Văn	Phát	22/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	V	V	Vắng thi	
##	28206501727	Nguyễn Ngọc Anh	Phi	07/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN3	9.7	3.5	Không Đạt	
##	27218240243	Huỳnh Kim	Phú	17/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC2	8.0	5.0	Đạt	
##	28214601463	Trương Lê Hữu	Phúc	06/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	5.7	5.8	Đạt	
##	28214302845	Lê Hữu	Phước	02/10/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC1	6.3	3.5	Không Đạt	
##	28208152798	Hồ Thị	Phương	20/05/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TSC4	9.7	7.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	26207229150	Hồ Trần Minh Phương	13/08/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29THT8	6.3	3.8	Không Đạt	
##	28207238530	Nguyễn Thị Phương	10/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN2	V	V	Vắng thi	
##	28206601834	Nguyễn Thị Phương	30/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC2	5.0	6.5	Đạt	
##	27203500515	Quảng Thị Minh Phương	25/10/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC3	6.3	3.5	Không Đạt	
##	27206628703	Vũ Thị Minh Phương	12/06/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	31THT3	0.0	0.0	Không Đạt	NO CB (HUY: 5.7-5.3)
##	28204451742	Hồ Thị Phượng	20/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.3	5.8	Đạt	
##	28207237757	Nguyễn Thị Bích Quá	06/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC4	9.7	7.0	Đạt	
##	27215303027	Đặng Minh Quan	04/01/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	31TSC4	7.3	6.9	Đạt	
##	27217139845	Đặng Trần Minh Quân	29/09/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT16	6.0	5.0	Đạt	
##	27212100481	Đinh Trần Gia Quân	09/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	4.7	4.0	Không Đạt	
##	28212302091	Đỗ Xuân Quân	11/04/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	6.7	5.0	Đạt	
##	28219602924	Đoàn Việt Quốc Quân	07/06/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	9.0	5.5	Đạt	
##	28210204832	Lê Văn Quân	12/01/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CBN2	5.0	3.5	Không Đạt	
##	28214652823	Nguyễn Hồng Quân	03/06/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31SHT2	7.7	2.6	Không Đạt	
##	28212438893	Phạm Anh Quân	18/01/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC4	6.7	6.5	Đạt	
##	26211231243	Trương Huy Quân	24/10/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	7.3	7.3	Đạt	
##	28211149308	Nguyễn Đăng Quang	24/11/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC4	7.0	8.3	Đạt	
##	28214752704	Trương Minh Quang	12/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN5	8.0	6.3	Đạt	
##	28214604202	Lê Quý	03/06/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31SYC2	7.3	7.0	Đạt	
##	28212303481	Phạm Công Quý	23/11/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT3	8.3	5.0	Đạt	
##	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	05/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT2	V	V	Vắng thi	
##	28204652825	Lê Trúc Quyên	24/03/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC3	8.0	9.8	Đạt	
##	27217133352	Sử Hoàng Tú Quyên	25/01/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SHT5	7.7	5.5	Đạt	
##	28204602884	Trần Thị Kim Quyên	20/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	8.3	5.0	Đạt	
##	28204603300	Võ Thị Ngọc Quyên	26/10/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN3	7.7	5.0	Đạt	
##	27216748935	Nguyễn Thanh Quyên	22/09/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31CBN2	7.0	2.8	Không Đạt	
##	27203121068	Hồ Đặng Thị Phương Quỳnh	17/10/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30SSC8	8.0	5.8	Đạt	
##	28208132703	Lê Thị Diễm Quỳnh	08/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN2	9.0	6.5	Đạt	
##	28206903291	Lê Thị Như Quỳnh	07/01/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC2	9.3	9.5	Đạt	
##	27202238478	Nguyễn Thị Ánh Quỳnh	13/09/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TBN4	6.7	9.3	Đạt	
##	28204706838	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	29/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	7.5	Đạt	
##	26207128150	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/06/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT3	6.0	5.3	Đạt	
##	28204105475	Phạm Thị Quỳnh	02/07/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31CHT2	9.3	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
##	29207252036	Phạm Thị Diệu	Quỳnh	01/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN4	10.0	10.0	Đạt	
##	26205426482	Phan Nhật	Quỳnh	18/02/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29TSC8	8.3	8.3	Đạt	
##	28216520600	Trần Thị Khánh	Quỳnh	09/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	8.3	5.5	Đạt	
##	27211339346	Nguyễn Trường	Sa	26/10/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC3	6.3	7.5	Đạt	
##	27205352278	Đình San	San	31/10/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	31TSC3	7.7	8.0	Đạt	
##	27211342881	Hồ Viết	Sang	03/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC2	8.3	9.5	Đạt	
##	27213236587	Đỗ Thanh Như	Sĩ	16/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN2	7.0	5.3	Đạt	
##	28214320112	Huỳnh Thị Hoa	Sim	14/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC2	9.7	7.9	Đạt	
##	27216145306	Phan Công	Sinh	27/03/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	6.0	8.3	Đạt	
##	27211322905	Nguyễn Thanh	Sơn	08/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	29CHT3	8.7	5.8	Đạt	
##	28218005503	Phạm Hải	Sơn	21/10/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31THT3	V	V	Vắng thi	
##	28207451618	Lại Thị Nguyệt	Sương	05/01/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT3	9.0	8.8	Đạt	
##	28209505177	Lê Thị	Sương	26/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC2	8.7	5.8	Đạt	
##	28204500557	Ngô Thị Thu	Sương	02/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	8.7	6.3	Đạt	
##	28214802056	Dương Văn	Tài	22/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC2	4.7	6.5	Không Đạt	
##	27202142778	Hoàng Thị Ngọc	Tài	25/04/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	7.0	Đạt	
##	26217123321	Ngô Ngọc	Tài	22/07/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29TSC1	6.7	7.0	Đạt	
##	27211334771	Nguyễn Hữu	Tài	18/10/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT3	6.0	5.5	Đạt	
##	25214116225	Trần Thanh	Tài	27/01/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC12	8.0	6.8	Đạt	
##	28204625290	Cao Thị Mỹ	Tâm	27/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC2	8.3	7.8	Đạt	
##	28207104817	Đình Thị	Tâm	02/09/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT4	9.0	6.8	Đạt	
##	28206706540	Lê Thị Minh	Tâm	26/06/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	9.3	5.5	Đạt	
##	27203849959	Mai Thị	Tâm	21/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	9.0	6.3	Đạt	
##	28206545707	Mai Trần Thanh	Tâm	23/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC1	7.3	8.3	Đạt	
##	27211341624	Mai Văn	Tâm	01/04/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	7.3	6.0	Đạt	
##	28211152666	Nguyễn Tấn	Tâm	05/05/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30TYC13	7.3	5.0	Đạt	
##	27206647534	Phạm Thị Thanh	Tâm	03/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	8.0	6.8	Đạt	
##	28204604953	Thân Ngọc Đoan	Tâm	09/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	8.0	5.0	Đạt	
##	27205352336	Trần Thị Thanh	Tâm	03/04/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN2	7.7	6.5	Đạt	
##	27205242937	Dương Thị Hồng	Thấm	16/01/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CBN2	9.3	9.5	Đạt	
##	27202934399	Huỳnh Thị Thanh	Thấm	15/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	6.7	5.0	Đạt	
##	27203901066	Lê Thị	Thấm	30/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	8.3	5.0	Đạt	
##	28214604744	Nguyễn Bảo	Thân	08/10/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31SSC2	6.0	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	29219040061	Hồ Nguyễn Thắng	26/03/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT4	8.0	9.5	Đạt	
##	28214304041	Lê Văn Thắng	24/08/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31SBN1	4.0	2.9	Không Đạt	
##	28204646697	Đoàn Thị Phương Thanh	26/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN3	5.0	3.3	Không Đạt	
##	27202180005	Nguyễn Thị Hoài Thanh	28/07/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	9.0	8.3	Đạt	
##	27211502468	Nguyễn Xuân Thanh	22/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT4	6.7	5.5	Đạt	
##	28205254016	Phạm Thị Ngọc Thanh	17/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	9.0	Đạt	
##	27212243679	Nguyễn Văn Thành	23/08/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CBN2	7.7	7.5	Đạt	
##	28219241553	Phan Văn Thành	18/06/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	7.0	9.0	Đạt	
##	28206501968	Cao Thị Ngọc Thảo	01/10/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC1	9.7	6.5	Đạt	
##	28204605709	Huỳnh Thị Phương Thảo	10/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	7.3	6.5	Đạt	
##	28204852907	Huỳnh Thị Phương Thảo	27/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	2.3	Không Đạt	
##	28206554765	Lê Thị Kim Thảo	03/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT3	5.3	4.0	Không Đạt	
##	27207131320	Lê Thị Thanh Thảo	25/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	9.0	5.0	Đạt	
##	27202200822	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SBN7	8.0	8.3	Đạt	
##	28205224358	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/06/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	8.3	5.0	Đạt	
##	28204802774	Trần Lê Thu Thảo	02/11/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CHT2	8.3	6.6	Đạt	
##	28204635713	Trương Thị Phương Thảo	18/04/2004	Huế	Nữ	Kinh	31TYC3	V	V	Vắng thi	
##	28207102772	Võ Bích Thảo	16/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT5	7.3	6.3	Đạt	
##	28204303123	Trần Thị Lệ Thị	10/07/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN5	9.7	5.3	Đạt	
##	28206254900	Trần Vũ Anh Thị	20/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC2	6.7	8.3	Đạt	
##	27211339262	Nguyễn Hoài Thiên	04/07/2003	Bình Sơn	Nam	Kinh	30THT17	9.3	7.3	Đạt	
##	28209404842	Lê Thị Thiện	05/07/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT2	9.3	8.5	Đạt	
##	27212429194	Hồ Quốc Thịnh	18/09/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CHT2	5.3	4.0	Không Đạt	
##	28207103406	Phạm Thị Kim Thoa	14/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	5.0	3.9	Không Đạt	
##	27212129076	Nguyễn Tăng Thông	31/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SBN9	6.0	6.5	Đạt	
##	28206705908	Nguyễn Thị Minh Thu	24/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	7.3	8.8	Đạt	
##	28204353176	Đặng Thị Kim Thư	21/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	9.3	3.5	Không Đạt	
##	28206604968	Huỳnh Ngọc Minh Thư	31/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	3.1	Không Đạt	
##	25203305100	Nguyễn Phan Anh Thư	20/10/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	28THT3	7.0	6.5	Đạt	
##	28207106620	Nguyễn Thị Ngọc Thư	10/11/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT4	3.7	5.5	Không Đạt	
##	29205121453	Nguyễn Thị Thúy Thư	04/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	7.3	2.8	Không Đạt	
##	28204151607	Trần Anh Thư	31/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	9.0	6.8	Đạt	
##	28205201124	Võ Hà Anh Thư	07/09/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN5	7.7	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
##	28206600144	Đinh Cao Hiền	Thực	29/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	9.0	5.3	Đạt	
##	27205302054	Đặng Phan Ý	Thương	16/04/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	7.3	9.0	Đạt	
##	27203301091	Lê Thị Hoài	Thương	14/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT1	8.7	5.3	Đạt	
##	28204652990	Lê Thị Hoài	Thương	27/10/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC2	9.0	7.3	Đạt	
##	27207142032	Lê Thương	Thương	12/07/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	3.8	Không Đạt	
##	28204746366	Ngô Thị	Thương	21/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	5.7	1.5	Không Đạt	
##	27203341772	Trần Đình Hoài	Thương	10/02/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT13	5.0	6.0	Đạt	
##	25206607265	Trần Thị Xuân	Thương	20/12/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	8.0	8.0	Đạt	
##	28204631556	Trương Thị Hoài	Thương	06/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	7.8	Đạt	
##	27205352587	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/07/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT5	8.7	10.0	Đạt	
##	27208726202	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/04/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC1	9.0	3.8	Không Đạt	
##	28204154672	Trần Nguyễn Diệu	Thúy	27/06/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31CHT2	9.3	8.8	Đạt	
##	28205102744	Trần Thị Ánh	Thúy	17/08/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN2	9.7	7.5	Đạt	
##	27202229002	Đào Thị Phương	Thùy	17/10/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TBN8	8.3	3.5	Không Đạt	
##	28206922735	Từ Huyền Ngọc	Thùy	06/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN14	7.3	6.5	Đạt	
##	27202239887	Ngô Thanh	Thủy	02/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	7.7	5.3	Đạt	
##	28208038493	Nguyễn Thanh	Thủy	26/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	V	V	Vắng thi	
##	27212246140	Phạm Thu	Thủy	15/05/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CBN2	6.7	3.5	Không Đạt	
##	28206204792	Trần Thị	Thủy	02/03/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CSC2	8.3	5.0	Đạt	
##	28207354884	Võ Thị Thu	Thủy	14/08/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT4	8.7	7.8	Đạt	
##	28204602819	Bùi Nữ Mỹ	Tiên	16/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	7.3	5.4	Đạt	
##	27206634901	Hứa Trần Thị Thúy	Tiên	27/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	6.0	2.0	Không Đạt	
##	28204901661	Lê Thị Mỹ	Tiên	09/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC2	8.3	6.5	Đạt	
##	27205236196	Lê Thủy	Tiên	15/11/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	6.3	8.5	Đạt	
##	28204627221	Trần Thị Thủy	Tiên	07/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN14	4.7	1.0	Không Đạt	
##	28206551506	Nguyễn Thị	Tiến	05/08/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
##	28204603812	Đặng Thị Thanh	Tiền	16/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CHT2	6.3	6.0	Đạt	
##	28205204242	Đặng Thị Kim	Tiết	29/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN3	9.7	6.3	Đạt	
##	27211334944	Trần Mai	Tin	19/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	V	V	Vắng thi	
##	28217101592	Phạm Hữu	Tinh	16/08/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT3	3.7	5.1	Không Đạt	
##	27205226921	Hoàng Trần Bảo	Tịnh	31/12/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC3	10.0	10.0	Đạt	
##	27216101603	Lê Quốc	Toàn	13/11/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	8.3	3.8	Không Đạt	
##	27205345569	Nguyễn Kim Lê	Toàn	24/03/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31SBN2	6.0	7.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	28214603204	Nguyễn Việt Toàn	15/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	8.7	5.0	Đạt	
##	27215352591	Trần Trọng Toàn	22/03/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31THT5	7.7	8.3	Đạt	
##	28218003900	Đoàn Thanh Trà	08/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	8.0	4.1	Không Đạt	
##	28204601763	Lê Hoài Trâm	12/01/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	4.0	Không Đạt	
##	27203136156	Lê Thị Bảo Trâm	23/02/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30CHT3	8.3	5.4	Đạt	
##	27212526199	Mai Ngọc Trâm	11/07/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN4	7.3	5.8	Đạt	
##	27203802742	Mai Thị Ngọc Trâm	30/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	7.3	3.3	Không Đạt	
##	28204651752	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	23/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	9.0	6.5	Đạt	
##	28204638962	Nguyễn Thị Bích Trâm	27/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC3	9.3	9.3	Đạt	
##	27205352607	Trần Kiều Xuân Trâm	08/02/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC3	6.7	7.0	Đạt	
##	28205151971	Trần Thị Thùy Trâm	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	8.3	6.5	Đạt	
##	28204346816	Vũ Thị Huỳnh Trâm	25/11/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC3	V	V	Vắng thi	
##	28204604501	Đinh Thị Huyền Trâm	03/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	9.7	6.5	Đạt	
##	28206552076	Nguyễn Chế Nam Trâm	28/04/2004	Huế	Nữ	Kinh	31CBN2	8.3	6.9	Đạt	
##	29206135954	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	5.7	5.0	Đạt	
##	28204643600	Cao Nguyễn Huyền Trang	04/05/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC2	6.3	3.0	Không Đạt	
##	28208002162	Đặng Thùy Trang	30/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN4	7.7	8.3	Đạt	
##	28204852957	Đinh Thị Trang	29/07/2004	Đà Lạt	Nữ	Kinh	31TSC3	9.0	8.9	Đạt	
##	28204601693	Hồ Thùy Trang	22/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC3	7.0	5.3	Đạt	
##	25207217654	Hoàng Quỳnh Trang	25/02/2001	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	6.3	7.3	Đạt	
##	28206205264	Lê Nữ Thanh Trang	07/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	9.3	6.0	Đạt	
##	28204304723	Lê Thị Huyền Trang	25/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	5.7	4.0	Không Đạt	
##	26207135134	Lê Thị Thùy Trang	11/08/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	2.5	Không Đạt	
##	28205203706	Lương Mỹ Trang	24/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC4	8.0	4.0	Không Đạt	
##	28206652921	Lương Thị Hoài Trang	05/03/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT4	6.0	6.0	Đạt	
##	28204637316	Lương Thị Xuân Trang	02/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN1	8.0	6.5	Đạt	
##	28206703782	Lưu Thị Trang	16/04/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SBN2	9.0	7.8	Đạt	
##	28202737484	Nguyễn Kiều Trang	16/03/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30THT15	7.0	6.0	Đạt	
##	28204648304	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	9.3	7.0	Đạt	
##	25218707822	Nguyễn Trí	22/10/2001	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT2	7.3	3.8	Không Đạt	
##	27205352608	Nguyễn Hoàng Minh Trí	12/12/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	10.0	10.0	Đạt	
##	28214305386	Nguyễn Như Hải Triều	17/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC4	7.3	3.8	Không Đạt	
##	28206502823	Cao Thị Kiều Trinh	20/02/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	7.0	3.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	28206749441	Hồ Thị Tú Trinh	30/07/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CHT2	10.0	9.3	Đạt	
##	28204321170	Hồ Thị Tú Trinh	18/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	8.3	5.5	Đạt	
##	27207100676	Hồng Thị Lan Trinh	13/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	6.3	4.0	Không Đạt	
##	27204720635	Lương Thị Kiều Trinh	22/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT3	8.3	7.8	Đạt	
##	28204320329	Nguyễn Thị Thủy Trinh	29/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	3.8	Không Đạt	
##	28204904538	Phạm Thị Trinh	18/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	8.0	6.9	Đạt	
##	28206505005	Phan Thu Trinh	09/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT3	8.7	7.0	Đạt	
##	28203502896	Trần Thị Phương Trinh	31/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC4	9.3	5.0	Đạt	
##	28214502388	Võ Văn Trọng	08/12/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN4	9.7	4.0	Không Đạt	
##	28204606718	Hứa Viết Thanh Trúc	08/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN2	6.7	5.3	Đạt	
##	28216638791	Lê Văn Trúc	09/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC2	10.0	8.3	Đạt	
##	27211348799	Đình Quốc Trung	29/06/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31SBN2	7.3	7.0	Đạt	
##	27212241582	Nguyễn Thành Trung	02/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CBN1	8.0	5.0	Đạt	
##	27211327750	Trần Văn Trung	13/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	7.3	3.0	Không Đạt	
##	27212126015	Nguyễn Công Thiên Trường	26/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CHT2	9.3	8.8	Đạt	
##	28204601983	Dương Thị Nhật Truyền	01/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	7.0	Đạt	
##	26212138114	Bùi Phước Tú	08/07/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC4	9.3	6.0	Đạt	
##	27202239004	Lê Ngọc Tú	21/11/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC8	9.0	3.8	Không Đạt	
##	28205152850	Mai Thị Cẩm Tú	18/08/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	7.0	Đạt	
##	28206230462	Nguyễn Phan Thanh Tú	07/11/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	9.3	Đạt	
##	28212347327	Phan Văn Nhật Tú	01/05/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT5	8.7	6.8	Đạt	
##	28210406043	Trần Lê Công Tú	02/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC2	9.0	5.0	Đạt	
##	27212239060	Nguyễn Ngọc Tuân	26/12/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TBN6	8.7	2.5	Không Đạt	
##	28212602150	Nguyễn Đào Anh Tuấn	19/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	6.0	Đạt	
##	27211345930	Nguyễn Quốc Tuấn	27/04/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TSC4	6.3	6.5	Đạt	
##	30212450978	Võ Đặng Tuấn	18/11/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	9.3	8.8	Đạt	
##	27215301901	Nguyễn Tất Tuệ	08/10/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC3	7.7	9.0	Đạt	
##	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang Tùng	26/11/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT1	8.7	3.0	Không Đạt	
##	27211344133	Nguyễn Thanh Tùng	28/03/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC1	9.7	5.9	Đạt	
##	27205352617	Lê Cao Cát Tường	13/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TSC3	8.0	6.5	Đạt	
##	28204103369	Vương Thị Kim Tuyến	06/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	7.0	3.6	Không Đạt	
##	28204139566	Huỳnh Thanh Tuyến	15/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.7	7.8	Đạt	
##	28204400081	Lê Thanh Tuyến	08/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	7.3	8.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
##	27215431884	Nguyễn Thanh	Tuyền	20/11/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC3	9.3	10.0	Đạt	
##	28209338225	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	26/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC2	10.0	7.0	Đạt	
##	28206736044	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	9.0	6.3	Đạt	
##	27207132631	Võ Thị Thanh	Tuyền	26/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	9.0	2.1	Không Đạt	
##	28205102008	Huỳnh Thị Ánh	Tuyệt	21/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	8.3	5.9	Đạt	
##	27203633769	Phạm Thị Ngọc	Tuyệt	15/04/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CYC2	7.7	6.8	Đạt	
##	28204500455	Nguyễn Ty	Ty	16/07/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN4	6.3	5.0	Đạt	
##	28206501269	Đào Hải	Uyên	06/05/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC3	5.0	3.8	Không Đạt	
##	29206557655	Đoạn Thị Thu	Uyên	08/02/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SYC2	7.3	5.8	Đạt	
##	28204803568	Dương Thị Hồng	Uyên	14/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC2	6.3	7.0	Đạt	
##	28206506452	Hoàng Tổ	Uyên	03/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	7.3	6.0	Đạt	
##	27205302009	Lê Hoàng Thục	Uyên	01/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	10.0	9.8	Đạt	
##	27203350261	Lê Thị	Uyên	13/10/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT15	V	V	Vắng thi	
##	28205101374	Lê Trần Thanh	Uyên	12/01/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TYC3	9.0	5.8	Đạt	
##	27208737139	Nguyễn Bảo	Uyên	01/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	6.7	6.0	Đạt	
##	28204649136	Nguyễn Ngọc Tổ	Uyên	05/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN2	5.7	3.5	Không Đạt	
##	27217501904	Nguyễn Phương	Uyên	04/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.7	2.0	Không Đạt	
##	28204601493	Nguyễn Thảo	Uyên	11/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC2	6.7	5.5	Đạt	
##	28204606694	Nguyễn Thị	Uyên	01/11/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	31TBN3	V	V	Vắng thi	
##	28204754747	Trần Thị Như	Uyên	27/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
##	28206703531	Trần Tú	Uyên	31/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	7.0	6.5	Đạt	
##	28205254427	Văn Đình Minh	Uyên	16/07/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC3	V	V	Vắng thi	
##	27205352620	Huỳnh Thị Ngọc	Vân	28/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT5	8.3	6.5	Đạt	
##	28204705269	Nguyễn Hồng	Vân	14/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	6.0	5.8	Đạt	
##	28204705276	Nguyễn Tuyết	Vân	14/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	7.0	5.3	Đạt	
##	27202237765	Huỳnh Thị Yến	Vi	07/04/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC13	5.3	5.3	Đạt	
##	28207127683	Nguyễn Đình Hạ	Vi	03/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	8.0	5.5	Đạt	
##	28217102275	Nguyễn Hoàng Tường	Vi	24/08/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT3	6.0	5.0	Đạt	
##	26202935768	Nguyễn Thị Tường	Vi	22/01/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	8.3	6.5	Đạt	
##	27205302602	Nguyễn Thị Yến	Vi	15/06/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TSC3	8.7	7.3	Đạt	
##	28204651959	Nguyễn Thủy	Vi	21/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31SSC2	5.0	6.5	Đạt	
##	27203828186	Phan Nguyễn Tường	Vi	17/09/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC1	7.3	6.0	Đạt	
##	28206100502	Trần Thị Thảo	Vi	26/11/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC1	8.3	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
##	27213642607	Võ Phan Tường Vi	29/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.7	6.5	Đạt	
##	28212334948	Nguyễn Văn Vĩ	24/03/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31THT5	8.3	7.8	Đạt	
##	27212142110	Trần Quang Vinh	16/12/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30TSC13	5.7	7.5	Đạt	
##	27211331021	Lại Ngọc Tấn Vũ	16/09/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SSC7	6.0	5.3	Đạt	
##	27218638447	Mai Cao Trường Vũ	10/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	29TYC5	7.0	5.3	Đạt	
##	886775097	Trương Minh Vũ	13/07/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN3	7.0	9.0	Đạt	
##	28206703007	Trần Thị Thu Vương	02/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT2	9.3	5.9	Đạt	
##	29206642645	Bùi Hoàng Vy	12/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT5	8.7	5.0	Đạt	
##	28204445983	Bùi Thị Ngọc Vy	15/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	9.7	6.9	Đạt	
##	27203128950	Đinh Thị Thảo Vy	22/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC13	6.3	5.0	Đạt	
##	27203141633	Đỗ Thị Hoàng Vy	21/03/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	6.3	3.5	Không Đạt	
##	28206607016	Lâm Tường Vy	26/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	8.3	5.0	Đạt	
##	28204644729	Lê Thị Yến Vy	04/03/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT4	8.0	8.5	Đạt	
##	28208004946	Lê Triệu Vy	13/02/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	5.7	5.0	Đạt	
##	28204324491	Lê Trường Vy	10/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	7.3	1.4	Không Đạt	
##	28204103734	Nguyễn Thị Tường Vy	14/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	8.8	Đạt	
##	28206203247	Nguyễn Tường Vy	11/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SSC2	V	V	Vắng thi	
##	28207104573	Ông Thị Khánh Vy	31/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT3	8.3	5.5	Đạt	
##	28208052811	Phạm Nguyễn Thùy Vy	17/03/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CBN2	7.7	7.0	Đạt	
##	27202900697	Phan Ngọc Tường Vy	14/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN2	5.0	6.3	Đạt	
##	28204904965	Trần Huỳnh Hà Vy	18/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	10.0	9.5	Đạt	
##	27202929368	Trần Lệ Thu Vy	11/12/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	5.0	Đạt	
##	27205302167	Trần Thị Bảo Vy	02/07/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	9.3	Đạt	
##	27216653201	Trương Lê Hoàng Vy	30/06/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT4	9.0	9.5	Đạt	
##	27202429540	Võ Thị Yến Vy	27/06/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30SSC4	7.7	5.0	Đạt	
##	28216654848	Huỳnh Ngọc Vỹ	01/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC4	5.0	V	Không Đạt	
##	27216102079	Trần Đăng Vỹ	26/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN2	5.0	2.3	Không Đạt	
##	28206502565	Đinh Thị Thanh Xuân	30/03/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31SYC2	6.3	5.0	Đạt	
##	26217232213	Nguyễn Chiu Ngọc Xuân	04/03/2002	Vũng Tàu	Nữ	Kinh	31TBN4	6.7	5.0	Đạt	
##	27216100593	Phan Duy Xuân	07/05/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	6.3	5.0	Đạt	
##	28206639319	Huỳnh Lê Như Ý	13/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	8.0	5.8	Đạt	
##	27213243857	Nguyễn Đoàn Như Ý	25/08/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	7.0	3.3	Không Đạt	
##	28204905971	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	6.3	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUỖ		
##	27203836606	Trịnh Thị Như Ý	19/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	8.3	3.5	Không Đạt	
##	27208235817	Trương Như Ý	06/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT2	8.3	7.8	Đạt	

